

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST  
Ngày: 09/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thái.

Ông Phú Trần Anh Vương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. VÕ VĂN TH**, sinh năm: 1990 tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L 3, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S và bà Hồ Thị Tường V; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2014, đã xóa án tích; bị cáo bắt ngày 24/02/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

**2. TRẦN THÀNH TH (N Đ)**, sinh năm: 1987 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thành T và bà Nguyễn Thị Th; có vợ và 02 con; tiền án: Ngày 22/3/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2007. Ngày 29/10/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2012. Ngày 27/11/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019; tiền sự: Không; bị cáo bắt ngày 13/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

**3. ĐINH VĂN T (T L)**, sinh năm: 1999 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang Kh và bà Đào Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/01/2019 bị Trưởng Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt. Ngày 29/3/2021 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; bị cáo bắt ngày 29/3/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

**4. VÕ ĐÌNH NH (B)**, sinh năm: 1993 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 10, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình X và bà Dương Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 23/7/2014 bị Tòa Phúc thẩm tại Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2020; tiền sự: Không; bị cáo bắt ngày 13/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

**5. NGUYỄN NGỌC NH (B Nh)**, sinh năm: 2002 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Mỹ Ng; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt ngày 24/6/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1959; nơi cư trú: Thôn L 3, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đặng Tấn V, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Võ Đình X, sinh năm: 1957; nơi cư trú: Khu phố 10, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn L 3, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn L 3, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn L 3, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

3. Anh Trịnh Thanh H, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn L 3, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Huy H, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Th có quan hệ bạn bè với Trần Thành Th (tên gọi khác: Năm Đ), Võ Đình Nh (tên gọi khác: B), Đinh Văn T (tên gọi khác: Tú L), Nguyễn Ngọc Nh (tên gọi khác: Bé Nh), Trần Thanh Ph.

Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2021, T, Th, Th, và 02 người bạn của T uống bia tại nhà anh Đào Văn H ở thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Trong lúc nhậu, Th kể chuyện mâu thuẫn giữa gia đình Th với chú vợ tên Nguyễn Văn Đ trú thôn L 3, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cho Th, T nghe và nhờ Th, T đánh ông Đ. Th gọi điện thoại cho Trần Thanh Ph, Võ Đình Nh, Nguyễn Ngọc Nh vào xã C giúp Th đánh ông Đ, cả nhóm đồng ý. Th kêu Nh vào nhà Th ở thị trấn P, huyện N lấy móc làm hung khí đi đánh nhau. Nh điều khiển xe chở Nh vào nhà Th lấy 01 bao xác rắn màu trắng, bên trong có khoảng 06 cây móc, mỗi cây dài khoảng 01 mét, cán làm bằng tre, lưỡi bằng kim loại vào xã C, T ra đón cả hai vào nhà anh H, Nh để bao đựng móc trước cửa chính; sau đó, T đón Trần Thanh Ph và 03 người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) vào nhà anh H. Th nhờ bạn T chở về nhà ở thôn L 3, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận lấy xe ô tô biển kiểm soát 51G-392.96 (xe thuê của anh Đặng Tấn V) quay lại nhà anh H để chở cả nhóm đi đánh nhau. T, Nh bỏ bao mã tấu lên cốp sau xe ô tô, Th lái xe, Th ngồi bên cạnh, T, Nh, Ph ngồi hàng ghế giữa, Nh và 03 người đi cùng Ph ngồi hàng ghế sau, đi theo Quốc lộ 1A đến trước nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979 ở thôn L 3, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận để tìm đánh ông Đ. Khi ngang qua nhà anh Đ, thấy ông Đ mặc áo trắng ngồi uống trà cùng với anh Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Huy H, Trịnh Thanh H ở trước sân nhà, Th chỉ cho cả nhóm biết ông Đ là người mặc áo màu trắng rồi dừng xe trước cơ sở nước mắm Chi N, kế bên nhà anh Đ để cả nhóm xuống xe đánh ông Đ. Th ngồi trong xe, 08 người nhóm tự xuống xe. Ph, Th, Nh chạy bộ vào nhà trước, Ph dùng tay, chân đánh ông Đ, ông Đ ôm chân Ph, Nh mở cốp sau xe cho cả nhóm lấy hung khí chạy vào đánh nhau, T cầm móc bằng tay phải chém 01 nhát hướng từ trên xuống dưới trúng cẳng tay trái ông Đ gây thương tích. Sau đó cả nhóm lên xe rời khỏi hiện trường. Ông Đ bị thương được đưa đến trạm y tế xã C, huyện T sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, Bệnh viện Quốc tế chấn thương chỉnh hình Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/TgT, ngày 26/4/2021 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn Đ như sau:

*“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương trùng vết mổ mặt sau ngoài 1/3 dưới và 1/3 giữa cẳng tay trái sẹo lõm nhẵn nhúm kích thước (19,5 x 0,3)cm (03%), vận động cổ bàn ngón hạn chế, chưa biểu hiện teo cơ, mu bàn tay còn sưng phù, còn kết hợp xương. Xương: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái còn phương tiện kết hợp xương (06%). Gãy vỏ 1/3 giữa xương quay trái can tốt, thẳng trục (03%). Điện cơ thần kinh: Tổn thương nhánh thần kinh quay trái tương ứng vị trí ổn thương*

(11%). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị, nhận định là do vật sắc gây nên. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể áp dụng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế do thương tích gây nên hiện tại là 21%”.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSTN ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Võ Văn Th, Đinh Văn T (T L), Võ Đình Nh (B), Nguyễn Ngọc Nh (B Nh) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Thành Th (N Đ) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thành Th (N Đ) phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T (T L) phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Đình Nh (B) phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù..

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Nh (B Nh) phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 18 tháng tù đến 22 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn Th, Trần Thành Th (N Đ), Đinh Văn T (T L), Võ Đình Nh (B), Nguyễn Ngọc Nh (B Nh) đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 20/02/2021 tại nhà anh Nguyễn Văn Đ ở thôn L 3, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo đã dùng 01 (Một) mã tấu dài 90cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 70cm, bản rộng 04cm, cán có kẹp gỗ dài 20cm, mũi nhọn, lưỡi sắc bén là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 21% (Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 55/TgT ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Ninh Thuận).

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau:

Bị cáo Võ Văn Th là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện, chỉ bị hại đề đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Trần Thành Th (N Đ) là người rủ rê đồng bọn và giúp sức tích cực.

Bị cáo Đinh Văn T (T L) là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại 21%.

Các bị cáo Võ Đình Nh (B), Nguyễn Ngọc Nh (B Nh) là người giúp sức cho đồng bọn.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam truy tố các bị cáo Võ Văn Th, Đinh Văn T (T L), Võ Đình Nh (B), Nguyễn Ngọc Nh (B Nh) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Thành Th (N Đ) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Đình Nh (B) chưa được xóa án tích mà tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Võ Văn Th, Trần Thành Th (N Đ), Đinh Văn T (T L), Nguyễn Ngọc Nh (B Nh) không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Các bị cáo Võ Văn Th, Trần Thành Th (N Đ), Đinh Văn T (T L), Võ Đình Nh (B) đều có nhân thân xấu. Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc Nh (B Nh) có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự.

Qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện bản thân mình thành người tốt sau này là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc Nh (B Nh) khi lượng hình là phù hợp với quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ nhận số tiền 140.000.000 đồng (Cụ thể: Ông Võ Đình X là cha bị cáo Võ Đình Nh (B) thay bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Kim Ch là vợ bị cáo Võ Văn Th thay bị cáo bồi thường 35.000.000 đồng, thay bị cáo Đình Văn T (T L) bồi thường 35.000.000 đồng, thay các bị cáo Trần Thành Th (N Đ), Nguyễn Ngọc Nh (B Nh) và Trần Thanh Ph mỗi người bồi thường 10.000.000 đồng). Ngoài ra, bị hại không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành trả lại cho bị cáo Võ Văn Th 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng đen, loại cảm ứng, Model: CPH1723, có gắn 02 thẻ sim: 0353737354 và 0901617470; trả lại cho anh Đặng Tấn V 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 51G-392.96, loại xe ô tô con 07 chỗ màu trắng, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại ORLAND là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với 01 (Một) mã tấu dài 90cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 70cm, bản rộng 04cm, cán có kẹp gỗ dài 20cm, mũi nhọn, lưỡi sắc bén Cơ quan điều tra Công an huyện T tách cùng hồ sơ vụ án Trần Thanh Ph để xử lý sau là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Quá trình điều tra chưa xác định được bị can Trần Thanh Ph đang ở đâu nên Cơ quan điều tra Công an huyện T đã quyết định truy nã; các bị cáo Võ Văn Th, Trần Thành Th (N Đ), Đình Văn T (T L), Võ Đình Nh (B), Nguyễn Ngọc Nh (B Nh) khai nhận không biết nhân thân, lai lịch của 03 người cùng đi với Ph, chưa đủ căn cứ để khởi tố, xử lý. Cơ quan điều tra Công an huyện T không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với Trần Thanh Ph và 03 người cùng đi với Ph nên quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ là có căn cứ và đúng quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Th 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/02/2021.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thành Th (N Đ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Thành Th (N Đ) 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/5/2021.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T (T L) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T (T L) 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/3/2021.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Đình Nh (B) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Võ Đình Nh (B) 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/5/2021.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Nh (B Nh) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Nh (B Nh) 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/6/2021.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Văn Th, Trần Thành Th (N Đ), Đinh Văn T (T L), Võ Đình Nh (B), Nguyễn Ngọc Nh (B Nh) mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 09/9/2021). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thuận Nam;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thuận Nam;
- CC T.H.A dân sự huyện Thuận Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Tiến**